

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LÀ CỔ ĐÔNG LỚN
OWNERSHIP REPORT OF FOREIGN INVESTORS AS A MAJOR SHAREHOLDERS

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 99.23

Ngày: 24/3/16

Chuyển: N.T. B. N.

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
 - Sở Giao Dịch Chứng Khoán
 - Công Ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre

To: - The State Securities Commission
 - The Stock Exchange
 - Dong Hai Ben Tre Joint Stock Company

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/ cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual	Số giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/fax/ email
1- Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên Công ty A/ Quý A, họ và tên đại diện theo pháp luật/ đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính)/ In case appointed party is an organization (Name of Company A/ Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)		
a) Tên tổ chức/ Name of organization: DCI Vietnam Capital Management Co. Ltd.	MC-299318	PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/ Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ Name of legal representative/ list of authorized individuals: - Kazuyoshi Mizukoshi	TH3335225	GranTokyo North Tower, 1-9-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8756, Japan Tel: +81-3-5555-6300 Fax: +81-3-5555-0877 Email: dci_overseas@daiwa.co.jp
- Toru Sasazawa	TH1059437	GranTokyo North Tower, 1-9-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8756, Japan Tel: +81-3-5555-6300 Fax: +81-3-5555-0877 Email: dci_overseas@daiwa.co.jp

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/ chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ tài liệu pháp lý tương đương.

Note COI*: For an Individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau: Appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of foreign investor	MISGD của nhà đầu tư/ Securities trading code of the investor	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1	DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II L.P.		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng /mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo: DHC

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object:

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors that made the group a major/minor investor: 18/3/2018

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Detail on trades of members that made the group became a major/minor investor:

TT/N o	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1	DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II L.P.			0	0	3.437.500	14,78	3.437.500
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors				0	0	3.437.500	14,78	3.437.500

Ghi chú/Notes:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn; The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and make(s) the group major/minor investor

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán./Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/ Date of becoming major shareholder/investor: 18/3/2018

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/
Signature of appointed organization/ Individual authorized to report on ownership and disclose information

Tên Tổ chức được chỉ định/Name of appointed Organization:

DCI Vietnam Capital Management Co. Ltd.

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)

(Signature, full name of authorized representative and seal – if any)



Full name: Kazuyoshi Mizukoshi

Chức danh/Title: Director, DCI Vietnam Capital Management Co. Ltd.

Ngày thực hiện/Report date: 22 March 2016